

Transport Document No.: 969438028

Số Bill

Print Date: 2019-10-01 02:04

Business Unit: Maersk Line Ho Chi Minh

Order Number: 153241405001

Số lệnh (Bỏ /001)

Customs Ref. No:

Release To: AU VIET VENEER COMPANY LIMITED

Tên Khách Hàng

Equipment count: 2

Equipment No	Size/Type	Tare Weight	Cargo Weight	Pin	Interim Pin	Properties	Condition	Quantity
MRKU2436785	40 DRY 9'6	3880.000 KGS	18819.000 KGS					
MRKU2083380	40 DRY 9'6	3880.000 KGS	20241.000 KGS					

Transport Plan

From	To	Mode	Vessel	Voy No.	ETD	ETA
Douala Terminal	Port Tangier Mediterranee	MVS	ULSAN	1910	2019-08-16 06.10.00	2019-08-31 05.00.00
Port Tangier Mediterranee	PSA Singapore Terminal	MVS	MARCHEN MAERSK	934E	2019-09-01 02.00.00	2019-09-19 18.00.00
PSA Singapore Terminal	Haiphong Intl. Container Terminal	FEO	ULANGA	938N	2019-09-22 17.30.00	2019-09-28 08.30.00

Merchant Haulage Delivery Itinerary

Type	Name	Release Date	Time	Valid to Date	Time	Est. Del. Date & Time	Reference
Full Delivery Pickup Terminal	Haiphong Intl. Container Terminal	2019-10-01	09:03	2019-10-09	11:59		
Empty Container Depot	Haiphong Intl. Container Terminal HICT, Cat Hai Commune Haiphong - Lach Huyen, Tan Cang Phuong Dong Depot Tan Cang Phuong Dong Depot Dinh Vu Industrial Zone Haiphong,			Hạn Lệnh			

Haulage Instructions:

3

Important note on Empty return :

1. DET freetime is mentioned on above Haulage Instructions
2. Customer is required to return container to nominated location (depot or ICD) as specified on this DO. For special Equipment (Flat-rack, Open Top containers),pls return empty directly to Cat Lai port.
3. Customer shall be liable and shall indemnify Maersk against any loss or damage arisen to our container under customer's custody.

Tên khách hàng

Page 1 of 2

SIB VIETNAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

NO 16A5 LY NAM DE STREET HANG MA
 WARD HOAN KIEM DISTRICT
 HANOI, VIETNAM

Contact PHAM, NGOC
 Tel. +0
 Fax +84 225 3741340
 E-Mail NGOC.PHAM@HLAG.COM

Customer Release

Date of Issue 01.09.2020 20:15:31

Vessel: **YM UBIQUITY**
 Voyage: **048E**
 ETA: **31.08.2020 16:30**
 POL: **KOPER**
 POD: **HAIPHONG**
HPH INT CONTAINER

Container Place of Availability
LACH HUYEN DEESEA PORT
HATECO HAIPHONG INTERNATIONAL CNTR TERMINA
DON LUONG, CAT HAI TOWN, CATHAI DIS
HAIPHONG CITY 35000
VIETNAM
 Estimated Pick Up Date*: **03.09.2020 18:30**

Số container

Container	Type	Seal	Special	Weight (incl.	Bill of Lading	Shipment
HLBU 3350558	45GP	B832899 B832899/	9'6"	6658.00 KGM	HLCUVIE200612430	53845929
Reference: 8N2C4UT2SA	Remark: 3		Số lệnh - Mã nhận container	Pick up by: VIETRANS	Valid until: 05.09.2020	Số bill
TCLU 2857747	22GP	B832893 B832893/		4343.00 KGM	HLCUVIE200612430	53845929
Reference: 8N2C4UTYWW	Remark: 3			Pick up by: VIETRANS	Valid until: 05.09.2020	Hạn lệnh

Empty Return Depots:

TASACO HAIPHONG (DEPOT)
 DUYENHAI MULTIMODAL TRANSPORT J.S.C
 189 DINH VU ROAD, HAI AN
 HAI PHONG CITY
 VIETNAM
 HLBU 3350558: Turn-In-Reference - 53845929

GREATING FORTUNE CONTAINER VIETNAM
 KM6, DINHVU ROAD, DONGHAI, HAI AN
 HAI PHONG, VIET NAM
 VIETNAM
 TCLU 2857747: Turn-In-Reference - 53845929

Legal Terms

This Container Release Information to Customer is subject to surrender of a duly endorsed original Bill of Lading, if a Bill of Lading has been issued for the shipment described herein and subject to sealing of the container with high security seals by the Shipper. All dates and times are given as best reasonable estimates subject to change. Storage of containers on vessels is subject to Carriers sole discretion (see Clause 16 of Hapag-Lloyd Bill of Lading/Sea Waybill Terms and Conditions). Unless expressly agreed in writing, the Carrier does not undertake to accept any particular request, instruction or condition including but not limited to storage request. All particulars with regard to cargo (including weight) are as declared by Shipper and without responsibility or warranty as to correctness by Carrier (see Clause 11 of Hapag-Lloyd Bill of Lading/Sea Waybill Terms and Conditions). The Carriage described in this document is part of and/or a modification of the international carriage reflected in the Hapag-Lloyd Bill of Lading or Sea Waybill originally issued for the shipment(s) described herein and Carriage described herein is subject to the same Terms and Conditions of the Hapag-Lloyd Bill of Lading or Sea Waybill issued for the original carriage. Our Terms and Conditions will be provided to you upon your request or may be viewed at any office of Hapag-Lloyd AG or its agents or under www.hapag-lloyd.com. Hapag-Lloyd AG gathers, processes, stores, transmits and uses personal data of its contractual partners only if and insofar as such data are required for conducting contractual customer relationship (e.g. conclusion, execution and management of the contract, accounting purposes).

* Estimated Pick Up Date and Time is given as best reasonable estimate subject to completion of vessel discharge operations. Individual containers may be available earlier – *please check on our Hapag-Lloyd Website under Online Business.*



MSC VIETNAM COMPANY LTD
R 1802, F18, Cat Bi Plaza Building, 01 Le Hong Phong, Hai Phong, Vietnam
Tel: 0225 3836321 - Fax: 0225 3652556
Email: VN339-MSCVNHPHGENERICADDRESS@msc.com

DELIVERY ORDER LỆNH GIAO HÀNG

Consignee:
TO ORDER OF JSC BANK FOR INVESTMENT AND
DEVELOPMENT OF VIETNAM THAI BINH
BRANCH

Notify 1:
TRALY SPINNING JOINT STOCK COMPANY
128 LE QUY DON STREET, THAI BINH CITY, THAI
BINH PROVINCE, VIET NAM TAX ID: 1000215656

For declaration to Terminal Eport (Dành cho khách hàng khai báo trên ePort của Cảng)


Release to (Người nhận lệnh)
Secure code (Mã nhận cont)

Công Ty cổ phần Sợi Trà Lý

Tên khách hàng

2D4E3F

Mã nhận container

Vessel (Tên tàu)	MSC ADITI	DO No (Số lệnh)	DO113202023MSC/1
Voyage (Số chuyến)	HD325A	Bill of Lading (Số vận đơn)	MEDUUC728547
Arrival Date (Ngày tàu cập)	01/07/2023	DO Valid date (Hạn lệnh)	14/07/2023
Port of Loading (Cảng xếp hàng)	HOUSTON		
Port of Discharge (Cảng cập)	HAIPHONG		
Discharge Terminal (Cảng dỡ hàng)	HHIT		
Place of Delivery (Cảng đích)			
Place of empty return (Nơi hạ rỗng)	ICD TAN CANG HP		
Destuff (Rút ruột)	No		
Container with special empty depot (Trả rỗng về nơi khác)	N/A		

Kindly take notes for below important information (Vui lòng lưu ý các thông tin bên dưới)

Mục	Ghi chú
Phí chạy điện	N/A
Phí lưu bãi cont SOC	N/A
Phí lưu bãi	N/A

DO Validity is applied for both full containers pick up & empty return

(Hạn lệnh là thời hạn để lấy container, đồng thời là thời hạn để trả rỗng)

Container/Type/Seal	No. of Pkgs	Description	Weight & Measurement
MSDU4141115/40DV/A1161275	88	COTTON MARK:TRC45	20148/43,12
TCNU1584516/40HC/A1161273	88	COTTON	20022/43,12

		MARK:TRC48	
MSMU8792575/40HC/A1161274	88	COTTON MARK:TRC47	19933/43,12
MEDU7899884/40HC/A1161271	88	COTTON MARK:TRC49	19994/43,12
MSCU5117167/40HC/A1161272	88	COTTON MARK:TRC46	19941/43,12
TCNU8987935/40HC/A1161430	88	COTTON MARK:TRC50 6 X 40'CONTAINER SLSWC & SEALED FIVE HUNDRED TWENTY EIGHT BALES US RAW COTTON COMPRESSED TO UNIVERSAL DENSITY GENERAL DESCRIPTION: BALES COTTON EXPORT: HTS CODE 5201.00 SC# 22-305W W258.720 TOTAL CBM SHIPPED ON BOARD TYNDALL 319W AT HOUSTON, TX CY/CY LC NUMBER:LI23B04669 CONTRACT NUMBER: 525121 FREIGHT PREPAIDNAME, ADDRESS AND CONTACT DETAILS OF SHIPPING AGENT IN VIETNAM MSC VIETNAM COMPANY LIMITED UNIT 1802, 18TH FLOOR, CAT BI PLAZA, NO. 1 LE HONG PHONG STREET, DISTR. NGO QUYEN, VN - HAIPHONG VIET NAM PHONE +84 225 383 6321 EMAIL VN339- MSCVNHPHGENERICAD DRE SS@MSC.COM FAX +84 225 365 2556	20410/43,12

Issued date 04-Jul-2023 by MSC VIETNAM



LỆNH GIAO HÀNG ĐIỆN TỬ

(Electronic Delivery Order)

Số lệnh (Release No): **MA0000221808**

Số Lệnh

Mã bảo mật (Security Code): **Y10BZLHTA1**

Mã Bảo Mật

Người nhận (Receiver): **THAI BINH COTTON COMPANY LIMITED.PLOT AREA 7820.3M2, PHONG PHUINDUSTRIAL PARK, TIEN PHONG WARD, THAI BINH CITY, THAI BINH**

Tên Khách Hàng

Số chuyến (Actual Voyage): **OTXH2W1MA**

Ngày cập cảng (ETA): **15/05/2024**

Tên tàu (Vessel): **CMA CGM YUKON**

Cảng dỡ hàng (POD): **TANCANG HAIPHONG INTL CONT
TERMINAL**

Cảng đích/Nơi giao hàng (FPOD/Delivery): **TANCANG
HAIPHONG INTL CONT TERMINAL**

Số Container (Container No): **CMAU5702391**

Số vận đơn (Bill Lading No): **NAM6821581**

Số Bill

Kích thước/Kiểu Container (Size/Type): **40HC**

Số Seal (Seal No): **LDC029444**

Hạn nhận Container (Release Expiry Date): **17/05/2024**

Hạn Lệnh

Hạn trả Container rỗng (Return Expiry Date): **3 ngày từ ngày nhận**

Nơi trả Container rỗng (Depot): **GREATING FORTUNE CONTAINER VIETNAM**

Địa chỉ (Address): **NO 289 DINH VU ROAD, DONG HAI WARD HAI AN, DISTRICT, HAI PHONG CITY**

Số điện thoại (Phone Number):

Mọi thông tin xin liên hệ: **Công ty cổ phần CMA CGM Vietnam JSC. Tầng 8, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM**

(Đề nghị Quý khách kiểm tra Số Container/ Seal/ Tên hàng hóa trước khi nhận hàng)



EVERGREEN LINE

A Joint Service Agreement

LỆNH GIAO HÀNG (DELIVERY ORDER)

số bill
(chỉ lấy số, bỏ 4
chữ cái đầu)

AL

(2) Shipper / Exporter RUDRA COTTON INDUSTRIES SURVEY NO 35/2, NEAR VRAJ-1 INDUSTRIAL AREA VILLAGE: ANIDA (BHALODI), TALUKA: GONDAL, DIST: RAJKOT, GUJARAT-360311, INDIA.*		(5) M/F NO EGLV106300046193	(6) Vessel's Arrival (ETA) HAIPHONG, VIETNAM SEP.02,2023
(3) Consignee (complete name and address) TO THE ORDER OF JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIET NAM THAI BINH BRANCH		(7) Forwarding Agent Reference Pickup No: 0000453266	(8) Point and Country of Origin (for the Merchant's reference only)
(4) Notify Party (complete name and address) MINH LONG INTERNATIONAL COMMERCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO.126A, KM2 LONG HUNG STREET, HOANG DIEU WARD, THAI BINH CITY, THAI BINH PROVINCE, VIETNAM. TAX ID : 1000838192		(9) Also Notify Party (complete name and address)	(10) Onward Inland Routing/Export Instructions (for the Merchant's reference only)
(12) Pre-carriage by	(13) Place of Receipt/Date MUNDRA		
(14) Ocean Vessel/Voy. No. ZHONG GU CHANG CHUN 2330E	(15) Port of Loading MUNDRA		
(16) Port of Discharge HAIPHONG, VIETNAM	(17) Place of Delivery HAIPHONG, VIETNAM		

Tên khách hàng
(chỉ lấy hết dòng
đầu tiên)

số lệnh = mã nhận
cont

Particulars furnished by the Merchant

(18) Container No. And Seal No. Marks & Nos.	(19) Quantity And Kind of Packages	(20) Description of Goods	(21) Measurement (M*) Gross Weight (KGS)
EITU1099864/40H/EMCQEK1122 EMCU9640325/40H/EMCQEK0282 TCLU6475655/40H/EMCQEK0212 450 BALES	3 X 40H	VALIDITY UNTIL 20230908 20230908 20230908 03 X 40' FCL TOTAL 450 BALES COMMODITY : PROCESS COTTON STAPLE LENGTH 23-25MM, TRASH: 12-13PCT QUANTITY 76716.000 KGS NET WEIGHT SALES CONTRACT NO. RCI-AN-232411 DATE: 17-JUL-23 TRADE TERMS: CIF HAI PHONG PORT, VIET NAM (INCOTERMS 2020) COUNTRY OF ORIGIN: INDIA S/BILL NO: 3115930 DT: 10/08/2023 INVOICE NO. EX11 AND DT: 10/08/2023 ***MORE DETAILS PLEASE SEE ATTACHED LIST***	165.0000CBM 76,830.000KGS
(22) TOTAL NUMBER OF CONTAINERS OR PACKAGES (IN WORDS)	THREE (3) CONTAINERS ONLY		

(24) FREIGHT & CHARGES	Revenue Tons	Rate	Per	Prepaid	Collect

(25) B/L NO. EGLV 106300046193	(27) Number of Original B/L	(29) Prepaid at	(30) Collect at
(26) Service Type/Mode FCL/FCL O/O	(28) Place of Delivery Order Issue/Date HAIPHONG, VIETNAM SEP.08,2023	(31) Exchange Rate	(32) Exchange Rate
(33) Laden on Board AUG.17,2023		BY	



EVERGREEN LINE

A Joint Service Agreement

ATTACHMENT

ZHONG GU CHANG CHUN	2330E	B/L NO:106300046193
(18)Container No.And Seal no. Mark & Nos.	(19)Quantity And Kind of Packages	(20)Description of Goods

HS CODE NO - 52030000
PACKING: IN STANDARD EXPORT BALES
PACKING
LC NO. ILC2308854 DT. 04.08.2023
14 DAYS FREE DETENTION AND 14 DAYS FREE
DAMMARGE ALLOW AT DESTINATION
" FREIGHT PREPAID AT INDIA"
**GST NO:-24AASFR9958E2ZH
ALSO NOTIFY PARTY:



EVERGREEN LINE

A Joint Service Agreement

LỆNH GIAO HÀNG (DELIVERY ORDER)

(2) Shipper / Exporter RUDRA COTTON INDUSTRIES SURVEY NO 35/2, NEAR VRAJ-1 INDUSTRIAL AREA VILLAGE: ANIDA(BHALODI), TALUKA: GONDAL, DIST: RAJKOT, GUJARAT-360311, INDIA.*		(5) M/F NO. EGLV106300046193	ORIGINAL
Shipper code		(6) Vessel's Arrival (ETA) HAIPHONG, VIETNAM SEP.02,2023	
(3) Consignee(complete name and address) TO THE ORDER OF JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIET NAM THAI BINH BRANCH		(7) Forwarding Agent-References Pickup No: 0000453266	
(4) Notify Party (complete name and address) MINH LONG INTERNATIONAL COMMERCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO.126A, KM2 LONG HUNG STREET, HOANG DIEU WARD, THAI BINH CITY, THAI BINH PROVINCE, VIETNAM. TAX ID : 1000838192		(8) Point and Country of Origin (for the Merchant's reference only)	
Notify code		(9) Also Notify Party (complete name and address)	
(12) Pre-carriage by	(13) Place of Receipt/Date MUNDRA	(10) Onward Inland Routing/Export Instructions (for the Merchant's reference only)	
(14) Ocean Vessel/Voy. No. ZHONG GU CHANG CHUN 2330E	(15) Port of Loading MUNDRA		
(16) Port of Discharge HAIPHONG, VIETNAM	(17) Place of Delivery HAIPHONG, VIETNAM		

Particulars furnished by the Merchant

(18) Container No. And Seal No. Marks & Nos.	(19) Quantity And Kind of Packages	(20) Description of Goods	(21) Measurement (M*) Gross Weight (KGS)
<u>CONTAINER NO./SEAL NO.</u>			
EITU1099864/40H/EMCQEK1122 EMCU9640325/40H/EMCQEK0282 TCLU6475655/40H/EMCQEK0212	/FF /FF /FF	150BALE 150BALE 150BALE	VALIDITY UNTIL 20230908 20230908 20230908
450 BALES	3 X 40H	03 X 40' FCL TOTAL 450 BALES COMMODITY : PROCESS COTTON STAPLE LENGTH 23-25MM,TRASH: 12-13PCT QUANTITY 76716.000 KGS NET WEIGHT SALES CONTRACT NO. RCI-AN-232411 DATE: 17-JUL-23 TRADE TERMS: CIF HAI PHONG PORT, VIET NAM (INCOTERMS 2020) COUNTRY OF ORIGIN: INDIA S/BILL NO: 3115930 DT: 10/08/2023 INVOICE NO. EX11 AND DT: 10/08/2023	165.0000CBM 76,830.000KGS
(22)TOTAL NUMBER OF CONTAINERS OR PACKAGES (IN WORDS)	THREE (3) CONTAINERS ONLY		

(24) FREIGHT & CHARGES	Revenue Tons	Rate	Per	Prepaid	Collect

(25) B/L NO. EGLV 106300046193	(27) Number of Original B/L	(29) Prepaid at	(30) Collect at
(26) Service Type/Mode FCL/FCL O/O	(28) Place of Delivery Order Issue/Date HAIPHONG, VIETNAM SEP.08,2023	(31) Exchange Rate	(32) Exchange Rate
(33) Laden on Board AUG.17,2023		BY	



EVERGREEN LINE

A Joint Service Agreement

ATTACHMENT

ZHONG GU CHANG CHUN	2330E	B/L NO:106300046193
(18)Container No.And Seal no. Mark & Nos.	(19)Quantity And Kind of Packages	(20)Description of Goods

HS CODE NO - 52030000
PACKING: IN STANDARD EXPORT BALES
PACKING
LC NO. ILC2308854 DT. 04.08.2023
14 DAYS FREE DETENTION AND 14 DAYS FREE
DAMMARGE ALLOW AT DESTINATION
" FREIGHT PREPAID AT INDIA"
**GST NO:-24AASFR9958E2ZH
ALSO NOTIFY PARTY:



EVERGREEN LINE

A Joint Service Agreement

LỆNH GIAO HÀNG (DELIVERY ORDER)

(2) Shipper / Exporter RUDRA COTTON INDUSTRIES SURVEY NO 35/2, NEAR VRAJ-1 INDUSTRIAL AREA VILLAGE: ANIDA(BHALODI), TALUKA: GONDAL, DIST: RAJKOT, GUJARAT-360311, INDIA.*		(5) M/F NO. EGLV106300046193	ORIGINAL
Shipper code		(6) Vessel's Arrival (ETA) HAIPHONG, VIETNAM SEP.02,2023	
(3) Consignee(complete name and address) TO THE ORDER OF JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIET NAM THAI BINH BRANCH		(7) Forwarding Agent-References Pickup No: 0000453266	
(4) Notify Party (complete name and address) MINH LONG INTERNATIONAL COMMERCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO.126A, KM2 LONG HUNG STREET, HOANG DIEU WARD, THAI BINH CITY, THAI BINH PROVINCE, VIETNAM. TAX ID : 1000838192		(8) Point and Country of Origin (for the Merchant's reference only)	
Notify code		(9) Also Notify Party (complete name and address)	
(12) Pre-carriage by	(13) Place of Receipt/Date MUNDRA	(10) Onward Inland Routing/Export Instructions (for the Merchant's reference only)	
(14) Ocean Vessel/Voy. No. ZHONG GU CHANG CHUN 2330E	(15) Port of Loading MUNDRA		
(16) Port of Discharge HAIPHONG, VIETNAM	(17) Place of Delivery HAIPHONG, VIETNAM		

Particulars furnished by the Merchant

(18) Container No. And Seal No. Marks & Nos.	(19) Quantity And Kind of Packages	(20) Description of Goods	(21) Measurement (M*) Gross Weight (KGS)
<u>CONTAINER NO./SEAL NO.</u>			
EITU1099864/40H/EMCQEK1122 EMCU9640325/40H/EMCQEK0282 TCLU6475655/40H/EMCQEK0212	/FF /FF /FF	150BALE 150BALE 150BALE	VALIDITY UNTIL 20230908 20230908 20230908
450 BALES	3 X 40H	03 X 40' FCL TOTAL 450 BALES COMMODITY : PROCESS COTTON STAPLE LENGTH 23-25MM,TRASH: 12-13PCT QUANTITY 76716.000 KGS NET WEIGHT SALES CONTRACT NO. RCI-AN-232411 DATE: 17-JUL-23 TRADE TERMS: CIF HAI PHONG PORT, VIET NAM (INCOTERMS 2020) COUNTRY OF ORIGIN: INDIA S/BILL NO: 3115930 DT: 10/08/2023 INVOICE NO. EX11 AND DT: 10/08/2023	165.0000CBM 76,830.000KGS
(22)TOTAL NUMBER OF CONTAINERS OR PACKAGES (IN WORDS)	THREE (3) CONTAINERS ONLY		

(24) FREIGHT & CHARGES	Revenue Tons	Rate	Per	Prepaid	Collect

(25) B/L NO. EGLV 106300046193	(27) Number of Original B/L	(29) Prepaid at	(30) Collect at
(26) Service Type/Mode FCL/FCL O/O	(28) Place of Delivery Order Issue/Date HAIPHONG, VIETNAM SEP.08,2023	(31) Exchange Rate	(32) Exchange Rate
(33) Laden on Board AUG.17,2023		BY	



EVERGREEN LINE

A Joint Service Agreement

ATTACHMENT

ZHONG GU CHANG CHUN	2330E	B/L NO:106300046193
(18)Container No.And Seal no. Mark & Nos.	(19)Quantity And Kind of Packages	(20)Description of Goods

HS CODE NO - 52030000
PACKING: IN STANDARD EXPORT BALES
PACKING
LC NO. ILC2308854 DT. 04.08.2023
14 DAYS FREE DETENTION AND 14 DAYS FREE
DAMMARGE ALLOW AT DESTINATION
" FREIGHT PREPAID AT INDIA"
**GST NO:-24AASFR9958E2ZH
ALSO NOTIFY PARTY:

*** EVERGREEN SHIPPING AGENCY (VIETNAM) CORPORATION ***
15TH FLOOR, CENTRAL TOWER, NO.43 QUANG TRUNG STREET,
HONG BANG DIST., HAI PHONG.

RECEIPT FOR DELIVERY ORDER

B/L NO. : EGLV 106300046193

PICKUP NO. : 0000453266

Date : 08/09/2023

CONSIGNEE : TO THE ORDER OF
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR
FOREIGN TRADE OF VIET NAM
THAI BINH BRANCH

NOTIFY PARTY : MINH LONG INTERNATIONAL COMMERCIAL
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
NO.126A, KM2 LONG HUNG STREET,
HOANG DIEU WARD, THAI BINH CITY,
THAI BINH PROVINCE, VIETNAM.
TAX ID : 1000838192

PLACE OF RECEIPT : INMUN
PORT OF LOADING : INMUN
PORT OF DISCHARGE : VNHPG
PLACE OF DELIVERY : VNHPG

VSL/VOY : ZHONG GU CHANG CHUN 2330E

CONTAINER : TCLU6475655
EITU1099864
EMCU9640325

ACCOUNT : TELEPHONE :
ATTN. :

CARLA LE (LE KHANH HA)
84-225-3825242
carla-le@evergreen-shipping.com.vn

*** EVERGREEN SHIPPING AGENCY (VIETNAM) CORPORATION ***
15TH FLOOR, CENTRAL TOWER, NO.43 QUANG TRUNG STREET,
HONG BANG DIST., HAI PHONG.

RECEIPT FOR DELIVERY ORDER

B/L NO. : EGLV 106300046193

PICKUP NO. : 0000453266

Date : 08/09/2023

CONSIGNEE : TO THE ORDER OF
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR
FOREIGN TRADE OF VIET NAM
THAI BINH BRANCH

NOTIFY PARTY : MINH LONG INTERNATIONAL COMMERCIAL
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
NO.126A, KM2 LONG HUNG STREET,
HOANG DIEU WARD, THAI BINH CITY,
THAI BINH PROVINCE, VIETNAM.
TAX ID : 1000838192

PLACE OF RECEIPT : INMUN
PORT OF LOADING : INMUN
PORT OF DISCHARGE : VNHPG
PLACE OF DELIVERY : VNHPG

VSL/VOY : ZHONG GU CHANG CHUN 2330E

CONTAINER : TCLU6475655
EITU1099864
EMCU9640325

ACCOUNT : TELEPHONE :
ATTN. :

CARLA LE (LE KHANH HA)
84-225-3825242
carla-le@evergreen-shipping.com.vn

*** EVERGREEN SHIPPING AGENCY (VIETNAM) CORPORATION ***
15TH FLOOR, CENTRAL TOWER, NO.43 QUANG TRUNG STREET,
HONG BANG DIST., HAI PHONG.

RECEIPT FOR DELIVERY ORDER

B/L NO. : EGLV 106300046193

PICKUP NO. : 0000453266

Date : 08/09/2023

CONSIGNEE : TO THE ORDER OF
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR
FOREIGN TRADE OF VIET NAM
THAI BINH BRANCH

NOTIFY PARTY : MINH LONG INTERNATIONAL COMMERCIAL
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
NO.126A, KM2 LONG HUNG STREET,
HOANG DIEU WARD, THAI BINH CITY,
THAI BINH PROVINCE, VIETNAM.
TAX ID : 1000838192

PLACE OF RECEIPT : INMUN
PORT OF LOADING : INMUN
PORT OF DISCHARGE : VNHPG
PLACE OF DELIVERY : VNHPG

VSL/VOY : ZHONG GU CHANG CHUN 2330E

CONTAINER : TCLU6475655
EITU1099864
EMCU9640325

ACCOUNT : TELEPHONE :
ATTN. :

CARLA LE (LE KHANH HA)
84-225-3825242
carla-le@evergreen-shipping.com.vn

DELIVERY ORDER



Version 1
 DO ISSUE DATE: Jul 08 2020
 BILL OF LADING NO.: OOLU2641695930

SỐ BILL

TÊN KHÁCH HÀNG (35 Ký tự)

AGENT OOCL (Vietnam) Co., Ltd Unit 818A, 8th Floor, TD Business Center, No. 4&5, lot 20A, Le Hong Phong Street,		CONSIGNEE 0304258307-002#ECU WORLDWIDE VIETNAM JSC- HAIPHONG BRANCH #ROOM 322-323-324,3RD FLOOR, THANH DAT 1 BUILDING, NO.3 LE THANH TONG, MAY TO WARD,**		NOTIFY PARTY 0304258307-002#ECU WORLDWIDE VIETNAM JSC- HAIPHONG BRANCH #ROOM 322-323-324,3RD FLOOR, THANH DAT 1 BUILDING, NO.3 LE THANH TONG, MAY TO WARD,**	
VESSEL / VOYAGE COSCO EUROPE 077E		PORT OF LOADING Laem Chabang	DEPARTURE Jul 02 2020	PORT OF DISCHARGE Hai Phong	ETA Jul 07 2020
VESSEL CALL SIGN 3EOC5	REGISTRATION NO.	PLACE OF DELIVERY Hai Phong, Vietnam		ESTIMATED CARGO ARRIVAL DATE Jul 08 2020	

DELIVERY ORDER (PIN)

64911606

SỐ LỆNH= MÃ NHẬN CONT

MARKS	PACKAGE	DESCRIPTION OF GOODS	WEIGHT	MEASUREMENT	
FUJIKURA COMPOSITES HAIPHONG INC.	2 Cases	COMPOUND RUBBER NN7057U H.S. CODE : 40059990	2631.65 KG	3.787 CBM	
TOSTEM (IN DIAMOND) VNSH0601-01AS MADE IN THAILAND CRATE NO. 1/1	1 Crates	S/TOKYO ZAIRYO (THAILAND) CO., LTD ALUMINIUM DOOR ALUMINIUM FABRICATION BAR ALUMINIUM FITTING SET ALUMINIUM FRAME FOR DOOR ALUMINIUM FRAME FOR WINDOW ALUMINIUM WINDOW LOCK PLASTIC FITTING PUSH BUTTON RUNNER SCREW CONTROL NO. VNSH0601-01AS H.S. CODE : 76101010, 76109099, 76101090	712.13 KG	4.378 CBM	
CONTAINER NO. MAGU2259042	SEAL NO. OOLGEK2165	SIZE/TYPE 20GP	PIECE COUNT 4 Packages	TRAFFIC TERMS FCL / FCL	DEMURRAGE FREE TIME END 12/07/2020
SỐ CONT					HẠN LỆNH

CARGO PICKUP LOCATION Haiphong Int'l Container Terminal Don Luong, Cat Hai Town, Cat Hai Dist., Haiphong, Vietnam	REMARKS	EMPTY RETURN LOCATION Tam Cang Trading Services Co Ltd - Branch in Hai Phong City	TARIFF FREE TIME (FROM AVAILABILITY DATE) BEFORE DEMURRAGE 5 Calendar Day(s)
			TARIFF FREE TIME (FOR DEVANNING) BEFORE DETENTION 3 Calendar Day(s)

This Delivery Order is issued subject to the terms and conditions of the covering Bill Of Lading. Please endorse the Delivery Order before taking delivery of the consignment.
 We will be held no responsibility for any cargo shortage after container is opened for custom checking.
 * See Clause 1 on reverse side of OOCL Bill of Lading.

FOR: OOCL (Vietnam) Co., Ltd

AS AGENT: Orient Overseas Container Line

AS CARRIER *

OOCL (VIETNAM) CO., LTD.

 AS AGENT FOR OOCL-THE CARRIER



for the carrier HMM Co., Ltd.

HMM VIETNAM

ACB BUILDING, 15 HOANG DIEU, HONG BANG DISTRICT, HAI PHONG CITY, VIETNAM.

Delivery Order

CHỦ KHAI THÁC :	Số bill	HMM SHIPPING VIỆT NAM CO., LTD	Date : 2023-09-14						
TÊN KHÁCH HÀNG	Số Bill	Bill Date	Customer Ref. No.						
OCEAN AGRICULTURAL TRADE COMPANY LIMITED AREA 1, CAT QUE COMMUNE HOAI DUC DISTRICT HA NOI VIETNAM	HDMUBUEA01243800	2023-06-28							
Tên Khách hàng (dòng đầu tiên)	TÊN TÀU	NGÀY ĐẾN							
	CONTI CRYSTAL V#0133E	2023-09-07							
	NƠI NHẬN	CẢNG XẾP HÀNG							
	BUENOS AIRES, ARGENTINA	BUENOS AIRES, ARGENTINA							
	CẢNG DỠ HÀNG	ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG							
	HAI PHONG, VIETNAM	HAI PHONG, VIETNAM							
	CẢNG NHẬN HÀNG								
	CANG LACH HUYEN 02ND FL, SNP CORP LE HON PHONG STREET, THANH TO WARD, HAIPHONG								
SỐ LỆNH (MÃ NHẬN CONTAINER)	TÊN HÀNG / QUY CÁCH ĐÓNG GÓI								
HMM00262553	Số lệnh = Mã nhận cont MUNG BEANS								
THÔNG TIN CONTAINER									
SỐ CONTAINER	SỐ SEAL	LOẠI CONT	CBM	SỐ KIẾN	TRỌNG LƯỢNG HÀNG(KG)	BÃI HA	HẠN LƯU CONT RỎNG	HẠN LƯU CONT ĐẦY	HẠN LƯU BÃI
HDMU2810933	ABS94240	20DC	33.200	1,008	25,040.000	VNHPHJVD	2 ngày	0ngày	2023-09-15
KOCU2064905	ABS94238	20DC	33.200	1,008	25,040.000	VNHPHJVD	2 ngày	0ngày	2023-09-15
KOCU2178390	ABS94236	20DC	33.200	1,008	25,040.000	VNHPHJVD	2 ngày	0ngày	2023-09-15
TEMU1489669	ABS94239	20DC	33.200	1,008	25,040.000	VNHPHJVD	2 ngày	0ngày	2023-09-15
TỔNG CỘNG		5	Container	5,040	125,200.000				
* THÔNG TIN BÃI HẠ RỎNG									
HMM Code	TÊN BÃI HA RỎNG	SỐ ĐIỆN THOẠI		VỊ TRÍ HA BÃI					
VNHPHJVD	TAN CANG HMM DEPOT Ha Doan - Dong Hai 2 ...	+84 911991319		HAI PHONG, ...					
GHI CHÚ QUAN TRỌNG									
Notice for Delivery									
Phần dành cho khách hàng (vui lòng đọc kỹ)									
1. Kiểm tra vị trí container trên website cảng trước khi nhận hàng.									
2. Đối chiếu số container và số seal thực tế trước khi nhận hàng.									
3. Khách hàng cam kết hoàn trả container đúng thời hạn và địa điểm, thanh toán phí lưu cont/ lưu bãi, phí sửa chữa cont phát sinh.									
4. Khi hạ rỗng, xuất trình cho depot phiếu EIR (Full) lúc lấy hàng.									
5. Trường hợp khách hàng có yêu cầu giữ cont rỗng tại depot để thực hiện giám định, vui lòng liên lạc với HMM trong vòng 03 ngày.									
6. Nhận container hàng tại cảng trước 23:59 pm. Thời hạn trả rỗng tính từ ngày sau ngày lấy container hàng nhập									
Phần dành cho Depot									
1. Chỉ nhận container được chỉ định trả về quý depot									
2. Kiểm tra kỹ và thực hiện nghiêm thời hạn trả rỗng, depot sẽ bồi hoàn cho HMM tiền lưu rỗng nếu có sai sót cho trả rỗng quá hạn.									
3. Trong trường hợp miễn cước Depot vui lòng tạm thu thêm phí sửa chữa theo thực tế phát sinh.									
THÔNG TIN LIÊN HỆ:									
CÔNG TY TNHH HMM SHIPPING VIỆT NAM- Chi nhánh HẢI PHÒNG									
Tầng 5, 15 Hoàng Diệu (ACB Building), Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng									
Tel: 84-225-3569215/16- 0225.3747166 Fax: 84-225-3569217									
Bộ phận hàng nhập: Ext: 1/ Email: hphinb@hmm21.com Kế toán hóa đơn, gia hạn: Ext: 2/ Email: hphacc@hmm21.com									
Sửa chữa, trả cước: Ext: 5/ Email: hpheqp@hmm21.com									

THÔNG TIN CONTAINER

<u>SỐ CONTAINER</u>	<u>SỐ SEAL</u>	<u>LOẠI CONT</u>	<u>CBM</u>	<u>SỐ KIẾN</u>	<u>TRỌNG LƯỢNG HÀNG(KG)</u>	<u>BÃI HA</u>	<u>HẠN LƯU CONT RONG</u>	<u>HẠN LƯU CONT ĐẦY</u>	<u>HẠN LƯU BÃI</u>
TTNU1187260	ABS94237	20DC	33.200	1,008	25,040.000	VNHPHJVD	2 ngày	0ngày	2023-09-15
TỔNG CỘNG		5	Container	5,040	125,200.000				

Số bill = Số lệnh = Mã nhận cont



SITC VIETNAM CO., LTD.

BL No.

SITGSHHPK96203

HAI PHONG OFFICE: Room 419-420-421, TD BUSINESS CENTER, LE HONG PHONG STR., NGO QUYEN DIST, HAIPHONG, VIETNAM

TEL: +84.0225.3757800 / +84.0225.3246801 (EXT: 0, 150, 151, 152, 161); EMAIL: inbound.cus@sitc.vn

Shipper
 CARGONET LOGISTICS CHINA CO.,LTD
 ROOM 901.NO.1018 XIKANG RD,SHANGHAI CHINA
 TEL: 86-21-62550890

Tên Khách hàng

ORDER NO

LỆNH GIAO HÀNG ĐIỆN TỬ ELECTRONIC DELIVERY ORDER

Consignee
 BEE LOGISTICS CORP - HANOI BRANCH
 6TH FLOOR, HANOI GROUP BUILDING, 442 DOI CAN, CONG VI, BA DINH,
 HA NOI, VIETNAM
 TAX ID: 0303482440-002
 EMAIL: IMPORT.VNHAN@BEELOGISTICS.COM
 TEL: +84-24-37623748 FAX: +84-24-37623750

AUTHORIZED TO

Vessel Name X-PRESS AQUARIUS	Voyage No. 2320S	Estimated Time of Arrival 2023-11-09	Terminal
--	----------------------------	--	-----------------

Place of Receipt SHANGHAI, CHINA	Port of Loading SHANGHAI, CHINA	Port of Discharge LACH HUYEN PORT,HAIPHONG	Place of Delivery HAIPHONG
--	---	--	--------------------------------------

Container No. / Size & Type / Seal No. Marks & Numbers	Number and Kind of packages 31PACKAGE(S)	Gross Weight (KGS) 23,500.000KGS	Measurement(CBM) 243.720CBM
---	--	--	---------------------------------------

Shipping mark N/M	Description of goods HYDRAULIC PRESSURE FLUCTUATION WORK PLATFORM HS CODE:8428909090 MACHINE HAND HS CODE:8428700000 ROLLER TABLE EQUIPMENT DEPARTMENT HS CODE:8428909090 FLAP EQUIPMENT HS CODE:8428909090 PVC PRINTED FILM HS CODE:3920490090
-----------------------------	--

TOTAL: 20GP*1,40HC*4

Hạn lệnh

YÊU CẦU TRẢ VỐ VỀ BÃI : SITC-DINH VU

LỆNH CÓ GIÁ TRỊ ĐẾN HẾT NGÀY: 22-11-2023

SỐ NGÀY MIỄN PHÍ LƯU VỐ (DET) 3

SITC VIETNAM CO., LTD
 Ngày 11 tháng 11 năm 2023

SITC VIETNAM CO., LTD.
c/o SITC CONTAINER LINES CO., LTD

Authorized Signature
BUI VAN DIEP

- Sau mỗi 30 ngày kể từ ngày container được kéo ra khỏi cảng chưa được trả vỏ về bãi do SITC chỉ định, quý khách hàng phải thanh toán phí mượn vỏ cho hãng tàu theo thông báo định kỳ của SITCVN.
- Nếu container bị thất lạc hoặc hư hỏng, khách hàng sẽ phải bồi thường đầy đủ theo quy định của công ty và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
- Khách hàng sẽ trực tiếp thanh toán phí lưu vỏ container theo biểu giá quy định tại văn phòng của công ty SITC Việt Nam trước khi hạ vỏ về bãi.

ATTACHED RIDER

VESSEL: X-PRESS AQUARIUS

VOY: 2320S

B/L:	SITGSHHPK96203	POL: SHANGHAI, CHINA	POD: LACH HUYEN PORT, HAIPHONG
Container No. / Size & Type / Seal No.	LỆNH CÓ GIÁ TRỊ ĐẾN HẾT NGÀY	Số ngày miễn phí lưu vó:	Return Empty Container Location
BEAU2724851/20GP/SITD135151	2023-11-22	3	SITC-DINH VU
SITU9104739/40HC/SITD023885	2023-11-22	3	SITC-DINH VU
SITU9145532/40HC/SITD017252	2023-11-22	3	SITC-DINH VU
TRHU6142737/40HC/SITD023819	2023-11-22	3	SITC-DINH VU
UETU5717763/40HC/SITD023921	2023-11-22	3	SITC-DINH VU
TOTAL:	20GP*1, 40HC*4		

DELIVERY ORDER

Shipper
 STONEVAULT EXPORTS (INDIA) PRIVATE LIMITED
 SURVEY NO. 1733/01, DELWARA ROAD,
 BEAWAR, DIST AJMER-305901
 E-MAIL : STONEVAULTEXPORT@GMAIL.COM

Consignee
 MK SERVICE TRADING COMPANY LIMITED
 469 TRAN NHAN TONG STREET,
 NAM SON WARD, KIEN AN DISTRICT,
 HAI PHONG CITY, VIETNAM
 TAX CODE : 0201809312

Notify party (carrier not to be responsible for failure to notify)
 MK SERVICE TRADING COMPANY LIMITED
 469 TRAN NHAN TONG STREET,
 NAM SON WARD, KIEN AN DISTRICT,
 HAI PHONG CITY, VIETNAM
 TAX CODE : 0201809312

Ocean vessel / Voy No.
 OOCL SAVANNAH 448E

Port of loading
 CHENNAI, INDIA

Place of receipt
 CHENNAI, INDIA

Pre-carriage by

Port of discharge
 HAIPHONG, VIETNAM

Place of delivery
 HAIPHONG, VIETNAM

TELEX RELEASE

B/L No. 144EX05980 **Số bill**

Company Name:
 WAN HAI (VIETNAM) LTD
 TD BUSINESS CENTRE, 06TH FL.,
 NO.20A, LE HONG PHONG STR.,
 NGO QUYEN DIST., HAIPHONG CITY, VIETNAM
 TEL : 3797888 FAX : 3859187

Arrival Date: APR 25 2024 **Hạn lệnh**
(Han lenh) Free Time Until: 08/05/2024
SD : DET 4 **Số lệnh = Mã nhận cont**
CY-Terminal: VNHT (LACH HUYEN)
Ma nhan Container (So lenh): 2UJMJ9X2
Ten K/H: MK SERVICE TRADING COMPANY LIMITED **Tên Khách hàng**

Marks & Nos. ; Container No. / Seal No.	No of packages or containers	Kind of Packages; Description of goods	Gross weight/ Measurement
N/M		"SHIPPER'S PACK LOAD COUNT & SEAL" "SAID TO CONTAIN"	55,000.000
FCL/FCL	2 CTR	POLISHED GRANITE SLABS	KGM
WHLU0599158 20SD86 WHLX096547	(729 SLA)	TOTAL - 729 SLABS	40.0000
WHLU0670873 20SD86 WHLX096549		(WHLU0599158 - 259 SLABS WHLU0670873 - 470 SLABS)	MTQ
		INV.NO : RJ-12/2024-25 DT : 08.04.2024 SB NO : 8988662 DT: 08.04.2024 IEC NO: 1313008079 HS CODE : 68022390 "FREIGHT PREPAID" SAY: TWO CONTAINERS ONLY	
Freight payable at CHENNAI	Ex. Rate 24940	No. of original B(s)/L THREE (3)	Place and date of issue HAIPHONG APR 25 2024

WAN HAI (VIETNAM) LTD
 AS AGENT FOR THE CARRIER WAN HAI LINES LTD.